

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2021/HSST
Ngày: 11/5/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Thắm; Bà Trịnh Thị Yến.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 15/2021/HSST, ngày 25 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST - HS, ngày 13 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Mai Văn T** - sinh năm 1994. Trú tại: Thôn Lục Hải, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Mai Văn D và bà Mai Thị K. Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1995. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến nay (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn T** – sinh năm 1993. Trú tại: Thôn Ngoại 1, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Nguyễn Văn Q và bà Mai Thị T. Vợ: Mai Thị Trâm A – sinh năm 1994. Bị cáo có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2011, bị áp dụng biện pháp đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm cai nghiện số 01, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến nay (có mặt).

3. Họ và tên: **Mai Văn M** – sinh năm 1997. Trú tại: Thôn Lục Sơn, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12. Con ông Mai Văn T và bà

Vũ Thị H. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/11/2020 đến nay (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Mai Văn T: Luật sư Nguyễn Thiện H và Luật sư Nguyễn Quang T – Công ty Luật TNHH Việt Tâm (có mặt Luật sư T, vắng mặt Luật sư H có lý do).

Địa chỉ: Phòng 1612, tòa nhà B6A, khu đô thị Nam Trung Yên, phường H, quận C, Thành phố Hà Nội.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Lục Hải, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa

2. Anh Nguyễn Văn Q – sinh năm 1969 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ngoại 1, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Mai Văn T – sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Lục Sơn, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

* Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn C – sinh năm 1996 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nghi Vịnh, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Đỗ Văn T – sinh năm 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Nghi Vịnh, xã V, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Sùng Thị T – sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Văng Đẹt, xã B, huyện K, Lào Cai.

4. Anh Mai Văn T – sinh năm 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Lục Sơn, xã G, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/11/2020, Mai Văn T, Mai Văn M và Mai Văn T cùng nhau đi ăn uống tại xã T. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày khi ăn uống xong, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 36K5 – 132.69 chở T và T về theo hướng thị trấn Nga Sơn. Trên đường đi, T rủ M đi hát và sử dụng ma túy, T bỏ tiền mua ma túy còn M trả tiền thuê phòng và nhân viên, được M đồng ý. Lúc này, T cùng ngồi trên xe nhưng không nghe và cũng không nói gì. Do M không có tiền nên hỏi vay T 3.000.000đ, T đồng ý và bảo M dừng xe trước cây ATM gần cổng Công ty TNHH quốc tế KAMFUNG Việt Nam, thuộc tiểu khu Thắng Thịnh, thị trấn Nga Sơn, T vào cây ATM rút tài khoản số tiền 6.000.000đ, rồi đưa cho M vay 3.000.000đ, cả ba tiếp tục đi về xã G. Trên đường đi, T dùng điện thoại di động gọi cho Nguyễn Văn T rủ Toàn đi hát, T đồng ý.

Khoảng 19 giờ cùng ngày, T, M, T và T gặp nhau tại địa phận thôn Ngoại 2, xã G. M chở T về nhà M để lấy điện thoại. T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Vision, BKS 36G1 – 379.55 chở T đến quán Karaoke Newway, ở xã T. Trên đường đi T hỏi Toàn biết chỗ nào có bán ma túy để sử dụng trong lúc hát không, T dùng điện thoại di động gọi đến một người không quen biết (được ban bè giới thiệu trước đó) để hỏi mua nửa chỉ Ke (tức ma túy, loại Ketamine), người này hẹn gặp tại khu vực gần quán Karaoke Newway. Khi đến, nhìn thấy có một nam thanh niên ngồi trên xe mô tô, nghĩ đây là người bán ma túy nên T dừng xe, T đi đến đưa 2.000.000đ cho người thanh niên, người này đưa cho T một vỏ bao thuốc lá Thăng Long, bên trong chứa ma túy, loại Ketamine, T cầm lấy và cùng T đi vào quán hát, T nói với quản lý quán sắp xếp cho phòng Vip3, T cầm bao thuốc lá chứa ma túy đem vào phòng. Biết sử dụng ma túy phải cần có các dụng cụ, T mượn xe T đi mua 01 chiếc đĩa sứ, hình bầu dục đem vào phòng hát. T đổ ma túy trong túi ra đĩa và hỏi T có thể không, T lấy trong ví ra 01 Căn cước công dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Mai Văn T bỏ lên bàn. T hỏi T, có tờ tiền nào đưa cho mình cuộn ống hút, T lấy trong túi quần đưa cho T 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ, T cuộn tờ tiền thành một ống hút hình tròn. T sử dụng thẻ của T để kẻ chia luống số ma túy trên đĩa. Sau đó, T dùng ống hút mà T vừa cuộn xong sử dụng ma túy dưới hình thức hít qua lỗ mũi. Sử dụng xong T đưa ống hút cho T và T cũng sử dụng ma túy như T.

Đối với Mai Văn M, sau khi về nhà lấy điện thoại, đã mượn điện thoại của T để gọi điện thoại cho Phạm Văn C rủ đến quán Newway để hát Karaoke. Sau đó, M và T đến quán Newway, M thấy T và T đang trong phòng hát Vip3, nên M quay ra quầy lễ tân gọi 01 nhân viên phục vụ và đồng thời gọi điện thoại cho Phạm Văn C đến hát. M quay lại phòng hát nhìn thấy trên bàn có ma túy, nên M đã lấy sử dụng.

Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Văn C và Đỗ Văn T đến quán Newway, vào phòng hát Vip3 nhìn thấy có ma túy trên bàn, C và T tự ý lấy sử dụng.

Khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, Công an huyện Nga Sơn nhận được tin báo, có một số thanh niên đang hát có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy, nên đã phối hợp với Công an xã Nga Thành tiến hành kiểm tra, phát hiện trong phòng có 07 nam, nữ gồm: Mai Văn T, Mai Văn M, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Mai Văn T, Đỗ Văn T và Sùng Thị T. Công an huyện Nga Sơn đã lập biên bản tạm giữ và niêm phong số đồ vật gồm: 01 túi nilon bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 ống hút cuộn bằng tờ tiền mệnh giá 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*); 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe. Đồng thời tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S của Mai Văn T; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 36G1 – 184.90 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 của Phạm Văn C; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS 36K5 – 132.69 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 6 của Mai Văn M; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36G1 – 379.55 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của Nguyễn Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vismart của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar của Đỗ Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo của Sùng Thị T.

Ngày 29/11/2020, Mai Văn T, Nguyễn Văn T và Mai Văn M đã đầu thú với Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 28/11/2020 tại quán hát Karaoke Newway xã T, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 30/11/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn ra Quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa giám định thành phần, khối lượng trong ống hút, căn cước công dân, giấy phép lái xe và túi nilon thu giữ. Tại Kết luận giám định số: 3133/PC09 ngày 03/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền 100.000đ của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ căn cước công dân số 038094008618 mang tên Mai Văn T của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

Chất bột màu trắng bám dính trên giấy phép lái xe số 010196394414 hạng A1 mang tên Mai Văn T của phong bì niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

Chất bột màu trắng bám dính bên trong túi nilon màu trắng, kích thước (2x2)cm của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Vỏ túi nilon” gửi giám định là ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

* Quá trình điều tra đã làm rõ:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng BKS 36K5 – 132.69 là xe của ông Mai Văn T (bố đẻ của Mai Văn M), việc M sử dụng xe đi đâu ông T không biết và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của M không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 06/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho ông Mai Văn T.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS 36G1 – 379.55 là xe của ông Nguyễn Văn Q (bố đẻ của Nguyễn Văn T), việc T sử dụng xe đi đâu ông Q không biết. Ngày 05/02/2021 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho ông Nguyễn Văn Q.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha BKS 36G1 – 184.90 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng của Phạm Văn C không liên quan

đến hành vi phạm tội. Ngày 22/12/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho Phạm Văn C.

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen, mà T sử dụng để gọi T rủ đi hát và sử dụng ma túy là của chị Nguyễn Thị H (vợ T), T mượn để dùng chị H không biết T gọi cho ai, nội dung gì.

Ngoài ra, những tài sản gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu đen của Mai Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen của Đỗ Văn T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ của Sùng Thị T, là những phương tiện liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Chiếc đĩa sứ màu trắng, hình bầu dục mà các bị cáo dùng làm dụng cụ sử dụng ma túy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tiến hành truy tìm nhưng không có kết quả

Đối với người bán ma túy cho Mai Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đang tiếp tục truy tìm để xử lý theo quy định.

Đối với Phạm Văn C và Đỗ Văn T có hành vi tự ý lấy ma túy trong phòng hát sử dụng trái phép. Công an huyện Nga Sơn đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C và T theo quy định.

Số vật chứng của vụ án thu được và còn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ; 01 thẻ căn cước công dân; 01 giấy phép lái xe; 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 2x2cm. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh, hiện đang được nhập kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKSNS-MT, ngày 24/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Mai Văn M theo khoản 1 Điều 255; Mai Văn T theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T và Mai Văn M phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn M mỗi bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo T. Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án vì không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Văn T tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T gồm: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; có ông nội và ông ngoại là người có công với Cách mạng được tặng thưởng Huân chương; có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con dưới 06 tháng tuổi, bị cáo hiện là lao động duy nhất. Đề nghị căn cứ vào điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, tuyên cho bị cáo T mức án thấp nhất để sớm về phụ giúp cùng gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Mai Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 28/11/2020, Mai Văn T rủ Mai Văn M đi hát và mua ma túy để sử dụng, M đồng ý. Sau đó, T nhờ Nguyễn Văn T hỏi tìm mua hộ ma túy và rủ T đi hát, T đồng ý. T đã gọi điện thoại cho một người nam giới không quen biết hỏi mua 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) ma túy, loại: Ketamine. Sau khi T mua được ma túy, T cầm ma túy đem vào phòng hát Vip3, quán Karaoke Newway, thuộc xã Nga Thành, T đi mua 01 chiếc đĩa sứ màu trắng đem vào phòng hát. T đổ ma túy ra đĩa và dùng căn cước công dân, giấy phép lái xe để kê, chia số ma túy trên ra thành luống. T

dùng tờ tiền mệnh giá 100.000đ cuộn thành ống hút, T và T cùng sử dụng ma túy. Sau đó, T và Mai Văn T đến, M ra gọi một nhân viên nữ phục vụ và gọi cho Phạm Văn C đến hát, M thấy có ma túy trên bàn nên lại lấy sử dụng. Khi C và Đỗ Văn T đến cùng sử dụng ma túy trên bàn. Trong lúc các đối tượng đang hát và sử dụng ma túy thì bị Công an huyện Nga Sơn kiểm tra, phát hiện và lập biên bản về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, thu giữ toàn bộ số vật chứng có liên quan được xác định là: đều bám dính ma túy, loại: Ketamine, không xác định được khối lượng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Mai Văn T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn M về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất rất nghiêm trọng, bởi hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự, mất an toàn xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong xã hội hiện nay. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Bản thân các bị cáo phải là người hiểu rõ nhất về tác hại của ma túy đối với sức khỏe, nhân cách, kinh tế, hạnh phúc gia đình và hậu quả khôn lường của nó, nhưng các bị cáo không ý thức được những điều đó, mà vẫn tổ chức sử dụng. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án với vai trò là đồng phạm giản đơn. Mai Văn T là người có vị trí đứng đầu vụ án, bởi T là người khởi xướng, mua ma túy, chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị công cụ, thực hành tích cực cho hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn T và Mai Văn M. Rồi đến Nguyễn Văn T là người đổ ma túy ra đĩa, chia thành luống và cuối cùng là Mai Văn M chịu trách nhiệm trả tiền phòng hát và là người thực hành. Cho nên, trách nhiệm hình sự bị cáo T phải chịu ở mức cao hơn các bị cáo T và M.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Mai Văn M là những người chưa có tiền án, tiền sự, T và M có nhân thân tốt (T đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc năm 2011). Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, tự nguyện ra đầu thú. Bị cáo M và bị cáo T có ông nội, bị cáo T có ông ngoại là người tham gia kháng chiến chống Mỹ

cứu nước, đều được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bị cáo T có ông ngoại tham gia kháng chiến tại chiến trường Lào được tặng thưởng Huân chương tự do hạng Hai. Cho nên, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Mai Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Những tình tiết đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo mà Luật sư đưa ra là có căn cứ theo quy định của pháp luật. Cho nên, được Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng đối với bị cáo Mai Văn T.

[6] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

[7] Khi quyết định hình phạt, xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng sử dụng chất ma túy, không có việc làm, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo T. Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn T, vì đang có giá trị sử dụng. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen, do chị H không biết T mượn để sử dụng vào hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số vật chứng còn lại của vụ án vì không có giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

[9] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Quá trình điều tra, truy tố; Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại các Điều 37; Điều 42 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255 (đối với bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn M); điểm b khoản 2 Điều 255 (đối với bị cáo Mai Văn T); Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Mai Văn M phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

* Xử phạt: 1. Bị cáo Mai Văn T 07 (*bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

2. Bị cáo Nguyễn Văn T, Mai Văn M mỗi bị cáo 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/11/2020.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 100.000đ (*Một trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia. Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Mai Văn T. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H (vợ T) 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám đen. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng còn lại của vụ án (gồm toàn bộ bao gói phong bì mở niêm phong và 01 vỏ túi nilon màu trắng, kích thước 2x2cm), theo Biên bản giao, nhận vật chứng hồi 09 giờ 00 phút, ngày 26/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc các bị cáo Mai Văn T, Nguyễn Văn T, Mai Văn M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông T, chị H) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Q) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng